

BÀI TẬP:
SẮP XẾP CÂU
(THÊM DẤU CÂU):

1. 好 同学们 很 进步

Hǎo tóngxuémen hěn jìnbù

2. 很忙 小王 工作

Hěn máng xiǎo Wáng gōngzuò

3. 很 身体 好 他

Hěn shēntǐ hǎo tā